

Bản án số: 63/2017/HS-ST
Ngày 17-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Công Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đào Đức Thuận.

- Bà Vũ Thị Thùy Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đăng Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2017/TLST-HS ngày 31/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2017/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Kim Q, sinh năm 1987.

Sinh trú quán: N, xã NL, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hoàng Kim K và bà Nguyễn Thị T.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 27/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 20/8/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc đối với người nghiện ma túy với thời hạn 24 tháng.

Bị cáo là người nghiện ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/7/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Những người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ngõ 1/5, phường M, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Đinh Thị Minh G, sinh năm 1998.

Trú tại Đội 6, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Khu tập thể 1/5, phường M, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/7/2017, tại Ngõ 1/5 đường Bãi Sậy, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tổ công tác Công an phường Minh Khai tiến hành kiểm tra hành chính đối với Hoàng Kim Q, trú tại N, xã NL, huyện L, tỉnh Hà Nam. Quá trình kiểm tra phát hiện Q đang cầm trên tay phải 02 túi ni lông nhỏ màu trắng gồm 01 túi ni lông có kích thước 1,7x 2,5 cm và 01 túi ni lông có kích thước 2,7x 2,5 cm. Bên trong cả hai túi ni lông này đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Q khai nhận chất rắn dạng tinh thể trong hai túi ni lông là ma túy đá, Q tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng, đưa Q về trụ sở làm việc.

Mở rộng điều tra, Hoàng Kim Q khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/7/2017, Q bắt xe buýt từ nhà đến phòng trọ của Nguyễn Văn B ở ngõ 1/5 đường Bãi Sậy, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên để hỏi mua ma túy đá về sử dụng. Đến nơi, Q gặp B và Đinh Thị Minh G đang ở trong phòng trọ của B. Q nói với B “*mày bán cho tao 400.000 đồng tiền ma túy đá*”. B đồng ý bán ma túy cho Q và lấy trong người ra 02 túi ni lông nhỏ màu trắng gồm một gói có kích thước 2,7x2,5 cm; một gói có kích thước 1,7x2,5 cm. Cả hai gói ni lông này đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, vì là người nghiện ma túy nên Q biết đó là ma túy đá. Q nhận lấy 02 gói ma túy đá và khất nợ tiền với B, rồi cầm 02 gói ma túy đi trên đường ngõ 1/5 Bãi Sậy, phường Minh Khai thì bị phát hiện thu giữ như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở của Nguyễn Văn B tại Ngõ 1/5 đường Bãi Sậy, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên và khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Kim Q tại thôn N, xã NL, huyện L, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn B khai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/7/2017, B đang ở phòng trọ của mình cùng Đinh Thị Minh G, sinh năm 1998, trú tại Đội 6, xã Mai Động, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên thì Hoàng Kim Q (B

quen Q tại quán Internet) đi bộ đến. Q ngồi chơi tại phòng trọ của B cùng G đến khoảng gần 20 giờ cùng ngày thì đi về. B không bán ma túy đá cho Q. B không biết việc Q tàng trữ ma túy đá trong người.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Thị Minh G khai: Ngày 17/7/2017, G có đến phòng trọ của B ở ngõ 1/5 đường Bãi Sây, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên chơi. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì Q đi bộ đến phòng trọ của B ngồi chơi nói chuyện. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì Q đi về. Quá trình Q ở phòng trọ của B, B không bán hoặc đưa đồ vật tài sản gì cho Q. B không bán ma túy đá cho Q.

Tại Bản kết luận giám định số 3610/C54 ngày 25/8/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 02 túi ni lông thu giữ của Hoàng Kim Q là ma túy, có trọng lượng 1,518 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Hoàng Kim Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 68/QĐ-VKS-HS ngày 31/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Hoàng Kim Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo không thắc mắc nội dung bản Cáo trạng, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- + Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Kim Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- + Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc Hội; khoản 3 điều 7; điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

- + Về hình phạt: Phạt bị cáo Hoàng Kim Q từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18/7/2017.

- + Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- + Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của C54 số 3610/PC54, bên trong có 1,128 gam Methamphetamine.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Hưng Yên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ đó là: Biên bản làm việc ngày 17/7/2017 do Công an phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên lập hồi 20 giờ 35 phút tại ngõ 1/5 đường Bãi Sây, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên; Bản kết luận giám định số 3610/C54 ngày 25/8/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát; Lời khai của các nhân chứng: anh Nguyễn Văn B; chị Đinh Thị Minh G và bà Nguyễn Thị C, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 17/7/2017, tại ngõ 1/5 đường Bãi Sây, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, Hoàng Kim Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,518 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Hoàng Kim Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ trái phép 1,518 gam Methamphetamine của bị cáo với mục đích để sử dụng như đã phân tích đã có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Việc Hoàng Kim Q khai Nguyễn Văn B là người bán 02 gói Methamphetamine cho Q có sự chứng kiến của chị Đinh Thị Minh G, nhưng cả anh B và chị G đều khẳng định B không bán ma túy cho Q. Do không có căn cứ nên cơ quan điều tra đã không xử lý trách nhiệm hình sự đối với B là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ chất ma túy; xâm phạm trật tự an toàn xã hội; Hành vi đó gây sồi mòn đạo đức, phẩm giá con người, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình và cũng là nguyên nhân, tiền đề gia tăng các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2011 đã bị xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo bị Chủ tịch UBND huyện L quyết

định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc đối với người nghiện ma túy với thời hạn 24 tháng, nhưng do ăn chơi, đua đòi, nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, nên xét thấy cần thiết phải tuyên phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới có tác dụng giáo dục bị cáo sau này không tái phạm và giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Gia đình bị cáo có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị cáo bị thần kinh không bình thường, mẹ thì đau yếu thường xuyên (đơn được chính quyền địa phương xã Nguyên Lý xác nhận) nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Kim Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự 1999, có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Theo điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015, mặc dù Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực thi hành nhưng các quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015. Căn cứ hướng dẫn này, HĐXX sẽ áp dụng quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015, có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm ổn định, hiện vẫn sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng và hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 1,128 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Kim Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1; khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc Hội; khoản 3 điều 7; điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Kim Q 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18/7/2017.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của C54 số 3610/PC54, bên trong có 1,128 gam Methamphetamine.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 38/QĐ-VKS ngày 31/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hưng Yên;
- Công an thành phố Hưng Yên;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh;
- Bị cáo;
- Cơ quan THADS thành phố HY;
- Lưu HS án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Công Lợi